

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần X H** - sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn B Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Nơi công tác:

- Bà **Lê Thu H** - sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Xuân H và bà Lê Thu H thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 31/7/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần X H và bà Lê Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Trần Ph H - sinh ngày 02/01/2014 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí: Bà Lê Thu H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001004 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VP, HS việc dân sự;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền

